

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

NGÂN HÀNG TMCP
KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

Số: 1556-01/2025/TCKH-TCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 7 tháng 8 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**
 - Mã chứng khoán: TCB
 - Địa chỉ trụ sở chính: Techcombank Tower, 06 Quang Trung, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: +84 (0243) 944 6368
 - Fax: +84 (0243) 944 6362
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Phạm Quang Thắng**
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng
- Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☒ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo số 0524/2025/HĐQT-TCB Ngày 6/8/2025 kết quả
đốt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn
cho người lao động trong công ty

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 7/8/2025 tại đường dẫn: <https://www.techcombank.com.vn/nha-dau-tu>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm./

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM
GIÁM ĐỐC KHỐI QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG
PHẠM QUANG THẮNG**

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

TECHCOMBANK

Số: 0524 /2025/HĐQT-TCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành:

- Tên Tổ chức phát hành: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên viết tắt: TECHCOMBANK
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 6, Phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: (84) 024-3944.6368; Fax: ; Website: <http://www.techcombank.com>;
- Vốn điều lệ: 70.648.517.390.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi nghìn sáu trăm bốn mươi tám tỷ năm trăm mười bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).
- Mã cổ phiếu: TCB.
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
Số hiệu tài khoản: 119911.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/9/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 57 ngày 03/01/2024.
- Giấy phép thành lập và hoạt động: số 38/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/3/2018. Quyết định số 156/QĐ-NHNN ngày 22/01/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam.

II. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 7.064.851.739 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.064.851.739 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 21.388.675 cổ phiếu, tương ứng 0,30275% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: trong 1 (một) năm theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Giá phát hành (trường hợp bán cổ phiếu cho người lao động): 10.000 đồng/cổ phiếu.
7. Nguồn vốn (trong trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động): Không áp dụng.
8. Ngày kết thúc đợt phát hành: 04/08/2025.
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Tháng 8 – 9/2025.

III. Kết quả phát hành cổ phiếu

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 21.388.675 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
2. Số người lao động được phân phối: 364 người.
3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 04/08/2025): 7.086.240.414 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.086.240.414 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

IV. Tài liệu gửi kèm

1. Danh sách người lao động tham gia Chương trình;
2. Nghị quyết Hội đồng quản trị Techcombank số 0508/2025/NQ-HĐQT-TCB ngày 01/08/2025 thông qua kết quả phân phối cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2025 của Techcombank và phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết;
3. Văn bản của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1 ngày 05/08/2025 xác nhận số dư tiền gửi trên tài khoản của Techcombank tại thời điểm 23:59' ngày 20/07/2025 và Văn bản của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1 ngày 05/08/2025 xác nhận số dư tiền gửi trên tài khoản của Techcombank tại thời điểm 23:59' ngày 04/08/2025.
4. Tài liệu khác có liên quan đến đợt phát hành.



Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- SGDCK Tp. HCM;
- Lưu TCBS.

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hồ Hùng Anh



**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO
NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA TECHCOMBANK NĂM 2025**

STT	Họ và tên nhân viên	Số cổ phiếu đã nộp tiền mua
1	Ball Richard Ian	118.646
2	Banerjee Koustuv	132.354
3	Bùi Anh Tuấn	173.102
4	Bùi Đăng An	4.990
5	Bùi Đức Anh Minh	8.267
6	Bùi Hải Hội	101.366
7	Bùi Mai Phương	30.300
8	Bùi Ngọc Nam	24.094
9	Bùi Phát Minh	16.525
10	Bùi Thanh Hải	44.620
11	Bùi Thanh Tùng	9.679
12	Bùi Thị Diệu Linh	30.126
13	Bùi Thị Hải Hà	535.876
14	Bùi Thị Kim Chi	12.717
15	Bùi Thị Mai Anh	18.431
16	Bùi Thị Thu Thủy	34.955
17	Bùi Thúy Loan	23.682
18	Bùi Tuấn Khôi	18.700
19	Bùi Văn Cường	12.108
20	Cao Hồng Hoa	12.394
21	Cao Tiến Thành	28.866
22	Cao Văn Dương	33.301
23	Chu Hồng Ngọc	380.607
24	Chu Quang Hải	23.513
25	Chu Thị Mai Phương	10.136
26	Đặng Công Đại	6.825
27	Đặng Ngọc Cảnh	30.348
28	Đặng Nhật Lệ	4.500
29	Đặng Thái Hằng	10.897
30	Đặng Thành Công	22.141
31	Đặng Trung Hiếu	16.088
32	Đặng Văn Khải	145.536
33	Đặng Vũ Hiệp	12.170
34	Đào Hồng Kim Trang	12.656
35	Đào Lê Ngọc Hải	19.818
36	Đào Thị Ái Minh	21.199
37	Đào Thị Hà	13.257
38	Đinh Thị Thu Nga	27.795
39	Đỗ Thị Ánh Minh	26.224
40	Đỗ Thị Dinh	4.286
41	Đỗ Thị Huyền Trang	6.661
42	Đỗ Thị Thu Hằng	20.827
43	Đỗ Thị Tuyết Trinh	8.777
44	Đỗ Thị Việt Mỹ	12.226
45	Đỗ Tiến Hợi	26.087
46	Đoàn Long Cương	17.381
47	Đới Thị Thu Hằng	11.530
48	Dương Đình Thức	115.015
49	Dương Minh Thúy	10.649
50	Dương Nguyên Vũ	27.260
51	Dương Thành Minh	11.567
52	Dương Văn Đô	9.335
53	Dương Vương Quốc Vũ	6.418

STT	Họ và tên nhân viên	Số cổ phiếu đã nộp tiền mua
54	Hồ Thanh Tâm	14.677
55	Hồ Thị Ánh Hà	8.936
56	Hồ Thị Bích Ngọc	17.808
57	Hoa Thị Hồng Phương	5.365
58	Hoàng Anh Phụng	27.429
59	Hoàng Đức Hòa	2.839
60	Hoàng Gia Quyết	19.927
61	Hoàng Khánh Nguyệt	14.382
62	Hoàng Kiên Cường	15.539
63	Hoàng Lương Hiếu	7.147
64	Hoàng Ngọc Thê	20.660
65	Hoàng Thị Hằng	14.815
66	Hoàng Thị Huệ	9.974
67	Hoàng Trọng Hiếu	196.869
68	Hoàng Trọng Trang	29.832
69	Hoàng Xuân Huy	13.892
70	Jyoti Pradipkumar Sekhsaria	217.885
71	Khuông Thị Thủy Minh	17.442
72	Kin Lok Lam	211.329
73	Lê Hải Anh	5.985
74	Lê Hồ Thanh Thủy	68.042
75	Lê Hoàng Hương	18.205
76	Lê Hồng Hạnh	40.788
77	Lê Hồng Liên	164.045
78	Lê Hồng Quyền	5.181
79	Lê Huy Hoàng	70.592
80	Lê Khắc Gia Trung	4.789
81	Lê Mạnh Đức	25.030
82	Lê Mạnh Hoàn	16.945
83	Lê Ngọc Anh	10.752
84	Lê Ngọc Phương Hà	10.836
85	Lê Phúc Thịnh	88.857
86	Lê Quốc Trọng	24.315
87	Lê Thị Hà	8.408
88	Lê Thị Hải Yến	15.069
89	Lê Thị Hậu	13.052
90	Lê Thị Ly Na	12.285
91	Lê Thị Quỳnh Trang	19.131
92	Lê Thị Thái Hà	24.545
93	Lê Thị Thanh Bình	4.468
94	Lê Thị Thu Hương	17.181
95	Lê Thị Thu Phương	14.732
96	Lê Thu Trang	14.374
97	Long Bích Vân	22.113
98	Lữ Thị Thu Hà	98.532
99	Lương Thị Bích Hằng	37.418
100	Lưu Đức Nghĩa	12.463
101	Lưu Huyền Trang	10.654
102	Lưu Thị Cẩm Tú	15.092
103	Macaire Alexandre Charles Emmanuel	682.109
104	Mahendiran Santhosh	392.390
105	Mai Nguyễn Thu Hương	3.615
106	Mai Thanh Tuấn	36.160
107	Mai Trọng Sơn	7.360
108	Mohamad El-Chafehi	109.739
109	Mukesh Pilania	310.300

STT	Họ và tên nhân viên	Số cổ phiếu đã nộp tiền mua
110	Nghiêm Đình Phương Quang	22.473
111	Nghiêm Xuân Tú	113.110
112	Ngô Anh Tuấn	14.545
113	Ngô Hoàng Hà	76.472
114	Ngô Phụng Hiếu	12.546
115	Ngô Thị Hà	17.542
116	Ngô Thị Lan	22.045
117	Ngô Thị Thanh Hương	62.292
118	Ngô Thị Thanh Thủy	18.314
119	Nguyễn Anh Tuấn	486.113
120	Nguyễn Anh Tuấn	340.463
121	Nguyễn Bích Ngọc	20.455
122	Nguyễn Bình Dương	24.848
123	Nguyễn Cao Cường	20.316
124	Nguyễn Đăng Tú	3.798
125	Nguyễn Đào Ngọc Anh	26.119
126	Nguyễn Diệu Linh	15.774
127	Nguyễn Đình Tấn Vũ	9.013
128	Nguyễn Đỗ Hiền Anh	8.223
129	Nguyễn Đức Cường	22.619
130	Nguyễn Dục Hoang	85.337
131	Nguyễn Dũng	97.872
132	Nguyễn Duy Khanh	16.107
133	Nguyễn Duy Nhiệm	26.809
134	Nguyễn Hải Đôn	12.905
135	Nguyễn Hải Yến	33.506
136	Nguyễn Hoài Thu	20.245
137	Nguyễn Hoàng Đạo	36.522
138	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	4.341
139	Nguyễn Hồng Hạnh	33.700
140	Nguyễn Hồng Phú	19.899
141	Nguyễn Hồng Quân	87.743
142	Nguyễn Hồng Thanh	13.637
143	Nguyễn Hồng Văn	18.107
144	Nguyễn Hữu Toàn	8.149
145	Nguyễn Huy Hoàng	42.311
146	Nguyễn Lê Ngọc Hân	168.284
147	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	119.330
148	Nguyễn Ly Na	4.978
149	Nguyễn Mai Trang	6.438
150	Nguyễn Mạnh Tâm	24.174
151	Nguyễn Mậu Công	10.320
152	Nguyễn Minh Hiệp	9.541
153	Nguyễn Minh Huy	59.922
154	Nguyễn Minh Trâm	77.296
155	Nguyễn Mỹ Linh	25.645
156	Nguyễn Ngọc Châu	13.762
157	Nguyễn Ngọc Chiến	12.740
158	Nguyễn Ngọc Hải	14.146
159	Nguyễn Ngọc Hải Thanh	10.412
160	Nguyễn Ngọc Nam	9.304
161	Nguyễn Ngọc Tú	12.328
162	Nguyễn Như Huyền	31.385
163	Nguyễn Panh Tuya	81.065
164	Nguyễn Phan Anh Tuấn	12.151
165	Nguyễn Quang Ngọc	7.894

STT	Họ và tên nhân viên	Số cổ phiếu đã nộp tiền mua
166	Nguyễn Quốc Tuấn	170.767
167	Nguyễn Quỳnh Dương	26.273
168	Nguyễn Sơn Tùng	15.929
169	Nguyễn Sơn Tùng	27.468
170	Nguyễn Tất Khanh	31.155
171	Nguyễn Thành Nam	6.664
172	Nguyễn Thành Trung	15.604
173	Nguyễn Thanh Tùng	86.854
174	Nguyễn Thế Anh	24.168
175	Nguyễn Thế Quang	11.485
176	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	131.001
177	Nguyễn Thị Bích Hạnh	13.275
178	Nguyễn Thị Bích Liên	12.473
179	Nguyễn Thị Chi Mai	31.253
180	Nguyễn Thị Diệu Linh	13.202
181	Nguyễn Thị Hiền	11.039
182	Nguyễn Thị Huệ	11.712
183	Nguyễn Thị Hương Giang	27.188
184	Nguyễn Thị Hương Giang	3.723
185	Nguyễn Thị Huyền	17.305
186	Nguyễn Thị Huyền	7.758
187	Nguyễn Thị Kiều Anh	32.612
188	Nguyễn Thị Kim Dung	13.384
189	Nguyễn Thị Lộc	212.253
190	Nguyễn Thị Mai Hương	24.711
191	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	18.485
192	Nguyễn Thị Minh Ngọc	15.242
193	Nguyễn Thị Minh Phương	148.652
194	Nguyễn Thị Minh Thu	26.362
195	Nguyễn Thị Ngọc	18.032
196	Nguyễn Thị Ngọc Linh	42.176
197	Nguyễn Thị Phong Thủy	25.506
198	Nguyễn Thị Phương	13.136
199	Nguyễn Thị Phương Thảo	14.303
200	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	131.575
201	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	16.628
202	Nguyễn Thị Thanh Hà	14.548
203	Nguyễn Thị Thanh Thủy	19.098
204	Nguyễn Thị Thảo	7.212
205	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	14.781
206	Nguyễn Thị Thu	4.194
207	Nguyễn Thị Thu Hằng	11.232
208	Nguyễn Thị Thu Hiền	16.476
209	Nguyễn Thị Thu Ngọc	30.324
210	Nguyễn Thị Thu Quyên	16.763
211	Nguyễn Thị Thu Thủy	9.944
212	Nguyễn Thị Thu Trà	62.281
213	Nguyễn Thị Thu Trang	28.701
214	Nguyễn Thị Thu Trang	46.281
215	Nguyễn Thị Thùy	16.105
216	Nguyễn Thị Thủy	12.551
217	Nguyễn Thị Thùy Dung	12.499
218	Nguyễn Thị Thùy Dung	11.969
219	Nguyễn Thị Thùy Dương	10.144
220	Nguyễn Thị Thúy Linh	26.805
221	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	14.492

STT	Họ và tên nhân viên	Số cổ phiếu đã nộp tiền mua
222	Nguyễn Thị Trà My	21.008
223	Nguyễn Thị Vân Anh	17.983
224	Nguyễn Thị Vân Hoài	105.275
225	Nguyễn Thu Hiền	17.481
226	Nguyễn Thu Hương	16.345
227	Nguyễn Thu Lan	362.023
228	Nguyễn Thùy Linh	31.332
229	Nguyễn Trần Nhựt Minh	9.800
230	Nguyễn Trung Kiên	17.953
231	Nguyễn Trung Quân	20.359
232	Nguyễn Tuấn Anh	76.375
233	Nguyễn Tuấn Minh	152.987
234	Nguyễn Tuấn Minh	21.428
235	Nguyễn Văn Anh	20.823
236	Nguyễn Văn Anh	171.496
237	Nguyễn Văn Linh	175.959
238	Nguyễn Văn Nam	15.012
239	Nguyễn Việt Cường	23.605
240	Nguyễn Việt Phương	86.225
241	Nguyễn Việt Thắng	99.441
242	Nguyễn Xuân Nam	6.519
243	Nikki MyQuyen Dang	941.342
244	Olympia Romeo JR Magpili	49.067
245	Phạm Đình Trinh	136.378
246	Phạm Đức Duy	10.641
247	Phạm Dương Hiếu	143.154
248	Phạm Duy	130.899
249	Phạm Hương Mai	24.428
250	Phạm Minh Lệ	3.502
251	Phạm Quang Cảnh	76.149
252	Phạm Quang Thắng	387.239
253	Phạm Tân Anh Khoa	34.843
254	Phạm Thái Thành	32.147
255	Phạm Thị Ngọc Yến	5.094
256	Phạm Thị Nương	13.480
257	Phạm Thị Phương Anh	21.283
258	Phạm Thị Phương Thảo	5.486
259	Phạm Thị Thu Hà	29.964
260	Phạm Thị Thu Hà	6.381
261	Phạm Thu Giang	9.389
262	Phạm Thùy Linh	10.864
263	Phan Hùng Cường	9.202
264	Phan Ngọc Minh	61.645
265	Phan Thị Ánh Hồng	21.304
266	Phan Thị Ánh Tuyết	10.128
267	Phan Thị Hải Yến	361.381
268	Phan Thị Hoài	8.199
269	Phan Thị Hồng Hòa	14.786
270	Phan Thị Huyền Trang	16.138
271	Phan Thị Thanh Bình	409.223
272	Phan Thị Thúy Nga	13.352
273	Phùng Minh An	97.810
274	Phùng Quang Hưng	975.540
275	Phùng Thị Thu Hương	153.432
276	Pranav Seth	1.258.894
277	Prasenjit Chakravarti	895.109

STT	Họ và tên nhân viên	Số cổ phiếu đã nộp tiền mua
278	Singh Maninder Pal	24.572
279	Tạ Hữu Thanh	43.195
280	Tạ Mạnh Tuấn	7.027
281	Thái Hà Linh	83.415
282	Thái Minh Diễm Tú	287.800
283	Thái Thị Phương Anh	91.842
284	Thái Thị Thu Hiền	19.546
285	Thang Trọng Hiếu	23.845
286	Tô Thanh Dung	7.612
287	Tô Thị Kiều Giang	12.027
288	Ton Nguyen Thao Nu	130.120
289	Tổng Thế Tuấn	14.604
290	Trà Thị Thuộc	13.230
291	Trần Bảo Trung	12.666
292	Trần Danh Nhân	17.073
293	Trần Đình Khiêm	42.105
294	Trần Đức Trung	8.241
295	Trần Hoài Phương	22.820
296	Trần Hữu Hùng	19.438
297	Trần Mai Anh	3.984
298	Trần Minh Hải	28.637
299	Trần Minh Hùng	5.656
300	Trần Mỹ Hạnh	10.771
301	Trần Ngọc Anh	15.727
302	Trần Ngọc Long	24.743
303	Trần Nhật Quang	39.850
304	Tran Quan Hoang	42.932
305	Trần Quỳnh Trang	16.733
306	Trần Sơn Tùng	10.433
307	Tran Steven Huy	37.336
308	Trần Thanh Hòa	13.221
309	Trần Thanh Hoài	44.370
310	Trần Thị Duyên	10.601
311	Trần Thị Gia Hương	10.818
312	Trần Thị Hạ Huyền	20.458
313	Trần Thị Kiều Nga	17.183
314	Trần Thị Kim Hằng	2.563
315	Trần Thị Nguyệt	4.378
316	Trần Thị Phương	11.839
317	Trần Thị Phương Thảo	7.120
318	Trần Thị Quý Hào	14.473
319	Trần Thị Thanh Hương	12.278
320	Trần Thị Thanh Xuân	14.738
321	Trần Thị Thu Hằng	24.967
322	Trần Thị Thu Lan	85.817
323	Trần Thị Thủy	13.197
324	Trần Thùy Linh	21.751
325	Trần Thùy Tiên	13.799
326	Trần Văn Phú	14.334
327	Trần Văn Thực	5.493
328	Trần Việt Hưng	173.943
329	Trịnh Diệu Linh	25.903
330	Trịnh Đức Sinh	20.217
331	Trịnh Thị Hà	4.442
332	Trịnh Thị Lan	138.882
333	Trịnh Thu Trang	4.240

STT	Họ và tên nhân viên	Số cổ phiếu đã nộp tiền mua
334	Trịnh Thúc Hào	13.778
335	Trịnh Văn Phong	7.372
336	Trương Hà Phương	13.585
337	Trương Hoàng Nam	12.166
338	Trương Ngọc Thắng	21.012
339	Trương Thị Thu Huyền	10.660
340	Trương Thị Thủy Oanh	17.498
341	Ulrich Timo	135.945
342	Văn Anh Tuấn	48.535
343	Văn Thị Thúy Liễu	19.304
344	Văn Thùy Dung	14.348
345	Võ Quốc Dũng	27.189
346	Võ Thị Như Quỳnh	14.013
347	Võ Thị Quỳnh Anh	17.328
348	Võ Thị Thu Sương	24.035
349	Võ Thùy Trang	19.388
350	Vũ Anh Tú	23.432
351	Vũ Anh Tuấn	11.419
352	Vũ Chí Công	86.018
353	Vũ Lê Thiên Hương	262.600
354	Vũ Ngọc Linh	17.540
355	Vũ Quốc Xuyên	70.234
356	Vũ Thanh Nhân	13.885
357	Vũ Thị Huệ	20.205
358	Vũ Thị Minh Thu	14.135
359	Vũ Thị Mỹ Hạnh	184.614
360	Vũ Thị Thu Hằng	12.840
361	Vũ Thị Trang	5.088
362	Vũ Tuấn Việt	16.003
363	Vu Tung Lam	117.191
364	Woods Joshua Alan	180.743
TỔNG CỘNG		21.388.675



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỒ HÙNG ANH

